PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Chủ điểm Mái nhà yêu thương · Bài 21–22 (SGK tr. 97–103)

Tuần 12

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Đôi mắt của bà

Dạo này mắt bà kém hẳn. Bà đeo kính mà vẫn không xâu được kim. Thấy vậy, Minh bảo: "Bà để cháu giúp!". Thế là chiều nào đi học về, Minh cũng xâu sẵn mấy cây kim, cài vào hộp chỉ cho bà. Tối đến, Minh đọc báo cho bà nghe, đọc chậm và to để bà nghe rõ. Bà khen cháu đọc hay như cô phát thanh viên. Minh cười tít mắt. Cậu thấy mình như vừa lớn thêm một chút.

1. Dạo này bà gặp khó khăn gì? (A) Đau chân (B) Mắt kém (C) Tai kém

2. Minh giúp bà việc gì? (A) Xâu sẵn kim (B) Nấu cơm (C) Quét nhà

3. Vì sao Minh đọc chậm và to? (A) Cô dặn (B) Luyện giọng (C) Để bà nghe rõ

4. Được bà khen, Minh cảm thấy thế nào?

.....

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x

☐iêu nhân ☐iêu vẹo đĩa ☐ôi nước ☐ôi

☐inh nhật ☐inh đẹp lịch ☐ử ☐ử lí

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (uôn hay uông?)

1. tiếng … chùa (A) chuôn (B) chuông **2.** … rau cải (A) luốn (B) luống

3. dòng sông … lượn (A) uốn (B) uống

Bài 4: Luyện từ và câu: xếp các từ trong khung vào nhóm

xâu hiền hậu đọc chậm rãi dắt ấm áp

1. Từ chỉ hoạt động:

.....

2. Từ chỉ đặc điểm:

.....

Bài 5: Luyện từ và câu: mỗi câu kể dưới đây dùng để làm gì?

1. Bà em là thợ may. (A) Giới thiệu (B) Nêu hoạt động (C) Nêu đặc điểm

2. Minh đọc báo cho bà nghe. (A) Giới thiệu (B) Nêu hoạt động (C) Nêu đặc điểm

3. Mái tóc bà bạc trắng. (A) Giới thiệu (B) Nêu hoạt động (C) Nêu đặc điểm

Bài 6: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc

Viết đoạn văn (4–5 câu) nêu tình cảm, cảm xúc của em với một người thân.

Người thân đó là ai? Người đó thường làm gì cho em? Em có cảm xúc gì? Em mong điều gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 12

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Mắt kém)

2. **A** (Xâu sẵn kim)

3. **C** (Để bà nghe rõ)

4. Minh cười tít mắt, thấy mình như vừa lớn thêm một chút.

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x

siêu nhân **x**iêu vẹo đĩa **x**ôi nước **s**ôi **s**inh nhật **x**inh đẹp lịch **s**ử **x**ử lí

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (uôn hay uông?)

1. **B** (chuông) 2. **B** (luống) 3. **A** (uốn)

Bài 4: Luyện từ và câu: xếp các từ trong khung vào nhóm

1. Từ chỉ hoạt động: **xâu, đọc, dắt**

2. Từ chỉ đặc điểm: **hiền hậu, chậm rãi, ấm áp**

Bài 5: Luyện từ và câu: mỗi câu kể dưới đây dùng để làm gì?

1. **A** (Giới thiệu) 2. **B** (Nêu hoạt động) 3. **C** (Nêu đặc điểm)

Bài 6: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc

Gợi ý: câu 1 giới thiệu người thân; câu 2–3 kể cử chỉ, việc làm của người đó dành cho em; câu 4–5 nói cảm xúc của em (yêu thương, biết ơn…) và điều em mong muốn.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án